

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P9+P8+P4	7:25	3+15+1	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
2		BK20+CTK3+TD2	7:25	0+1+17	0+0+0		2+0+19	0+0+0	chuyen 2 bk20- ctk3
3		CTK3+GTCl+RP3	9:25	13+0+7	0+0+0		0+6+7	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: N0 1	TO: P9 - P8 - P4	CREW: LTuấn - VThắng - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

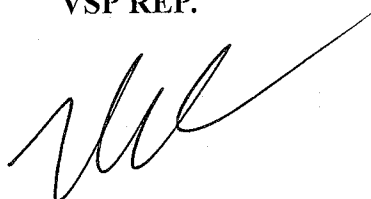
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ ĐỨC THÀNH	P9	36	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC TUẤN	P9					70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TIỆP	P9	82-83	2	18		75	DVL	Vietnamese
4	ARUSHANOV SERGEI	P8	82	1	5		110	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN VĂN XUÂN	P8	77	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MINH HIẾU	P8	79	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TỰ ĐỘ	P8	84	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P8	81	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC DỤC	P8	83	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
10	HOÀNG TRUNG HIẾU	P8	80	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN LÊN	P8	85	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
12	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	P8	87	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐỨC TOÀN	P8	78	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN SƠN	P8	76	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN MƯỜI	P8	86	1	15		63	KHOAN	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN KHUU	P8	88	1	12		61	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM THANH TÙNG	P8	75	1	18		98	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	P8	74	1	10		54	KHOAN	Vietnamese
19	ĐOÀN THANH CÔNG	P4	24	1	9		75	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

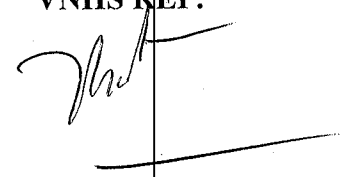
No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	3	3	25	213	0	0		
2	P8	15	15	123	1.042	0	18		
3	P4	1	1	9	75	0	4		
TOTAL		19	19	157	1.330	0	22		
WEIGHT KG				157	1.330	0			

GRAND TOAL: 1.487 KGS

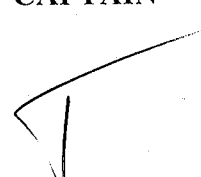
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/06/2023	TO: BK20 - CTK3 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: N0 2	FROM: VT	CREW: Dương - Nam - Tú	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI KHAC PHONG	CTK3	97	1	5	15	78	KH-THAC	Vietnamese
2	LE QUANG CUONG	TD2	70	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH ANH	TD2	67	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN BAC	TD2		1			82	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN MANH CUONG	TD2	64	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN HUU NAM	TD2	62	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN SY HIEU	TD2	60-61	2	12	90	75	KHOAN	Vietnamese
8	DO NGUYEN GIAP	TD2	65-66	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGO QUANG HUNG	TD2	73-74	2	13		79	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM THANH GIANG	TD2	69	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
11	VU XUAN PHONG	TD2	75-76	2	14		78	KHOAN	Vietnamese
12	LY ANH TUAN	TD2	68	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN GIANG	TD2	79	1	6		69	DVL	Vietnamese
14	VO HUU TAN	TD2	72	1	8		80	DVL	Vietnamese
15	PHAM DUC CANH	TD2	71	1	5		67	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN THANH HAI	TD2	63	1	5		50	PSV	Vietnamese
17	DOAN CHI TAI	TD2	59	1	4		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	0	0	0	0	0	2	12	CHUYEN 2 TU BK20 SANG CTK3
2	CTK3	1	1	5	78	15	0		
3	TD2	16	19	109	1.210	90	19		
TOTAL		17	20	114	1.288	105	21		
WEIGHT KG				114	1.288	105			

GRAND TOAL: 1.507 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: N0 3	TO: CTK3 - GTC1 - RP3	CREW: VThắng - XTrường - PTUẤN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN NGỌC THƯƠNG	CTK3	30,74	2	19	13	79	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN CUÔNG	CTK3	10	1	17		66	KH-THAC	Vietnamese
3	LƯƠNG ANH VŨ	CTK3	11-12	2	16		72	CODIEN	Vietnamese
4	VŨ ANH TUẤN	CTK3	09	1	10		69	CODIEN	Vietnamese
5	NGÔ LAI THÍCH	CTK3	15-16	2	20	5	79	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN KIM PHI HÙNG	CTK3	99	1	8		73	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN KHÁNH	CTK3	06-07	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ ANH NGỌC	CTK3	13-14	2	15		55	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN DUY NGỌC	CTK3	04-05	2	12		54	XAYLAP	Vietnamese
10	HỒ SỸ HÙNG	CTK3	08,700	2	12		76	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI CÔNG HÙNG	CTK3	21,25	2	19		66	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN TRƯỞNG	CTK3	19-20	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH HÙNG	CTK3	73	1	10		66	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH THÂN	RP3	87-88	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ VĂN TÙNG	RP3	89-90	2	10		59	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	RP3	91-92	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN VINH	RP3	85-86	2	13		68	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SƠN	RP3	83-84	2	20		85	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC HÙNG	RP3	80	1	15		76	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN VĂN TUẤN	RP3	81-82	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	13	22	198	879	18	0		
2	GTC1	0	0	0	0	0	6		
3	RP3	7	13	111	488	0	7		
TOTAL		20	35	309	1.367	18	13		
WEIGHT KG				309	1.367	18			

GRAND TOAL: 1.694 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN